

Bản án số: 868/2018/DS-ST

Ngày: 12/10/2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Mây

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Ký, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2018/QĐST-DS ngày 21/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Kiều Văn Q**, 1992.

- *Đại diện theo ủy quyền:* Bà **Trương Thị M**, 1966.

Cùng trú tại: A, (căn số 2) đường Lê Đức T, phường 13, quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 012949 ngày 07/7/2018 tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm Th) – (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn U**, 1962 và bà **Huỳnh Thị Kim L**, 1965

HKTT: A, đường APĐ, tổ 10, khu phố 1, phường An Phú Đ, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, vào ngày 18/10/2017, ông **Kiều Văn Q** có cho ông **Nguyễn Văn U** và bà **Huỳnh Thị Kim L** vay 150.000.000 đồng, lãi xuất 1%/tháng, kỳ hạn vay trong 06 tháng, bắt đầu từ ngày 18/10/2017 (theo Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm số 0196442 ngày 18/10/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc- Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên khi đến hạn thì vợ chồng ông U, bà L không chịu trả tiền gốc và tiền lãi mà còn có ý định lẩn trốn.

Vì vậy ông Kiều Văn Q khởi kiện ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L ra tòa án, yêu cầu ông U và bà L thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 18/10/2017 tạm tính đến ngày 18/7/2018 là $9 \text{ tháng} \times 01\% \times 150.000.000 = 13.500.000$ đồng.

Tổng cộng ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L liên đới trả cho ông Kiều Văn Q là **163.500.000** đồng.

Số tiền của ông U và bà L vay, đây là tiền riêng của ông Quang và ông Quang chỉ cho mình ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L vay, ông U, bà L phải chịu trách nhiệm trả nợ, không liên quan đến người khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L nhưng ông U và bà L vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên theo Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm số 0196442 ngày 18/10/2017. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L vắng mặt không lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Mười và ông U, bà L theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được;

Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm số 0196442 ngày 18/10/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc- Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở để xác định:

Ông Kiều Văn Q có cho ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L vay 150.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 18/10/2017, lãi xuất 1%/tháng, thời hạn vay 6 tháng. Việc vay tiền hai bên tự nguyện xác lập bằng văn bản và cùng ký tên. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, ông U và bà L đã không thực hiện theo cam kết.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L nhưng bị đơn vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, việc này có thể coi như là ông U và bà L đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh: Theo xác nhận của Công an phường An Phú Đ ngày 13/7/2018 “Ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L có đăng ký hộ khẩu tại số A, đường APĐ 9, tổ 10, khu phố 1, phường An Phú Đ, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, hiện nay ông U và bà L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 3/2018 đến nay, đi đâu không rõ”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm số 0196442 ngày 18/10/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc- Thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký của cả hai bên thì về hình thức và điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được thể hiện đúng theo quy định tại các Điều 122, 124 Bộ luật dân sự 2005 quy định tại thời điểm hai bên xác lập quan hệ vay tài sản như giữa hai bên đã có xác lập hợp đồng vay tài sản bằng văn bản, ông Kiều Văn Q và ông Nguyễn Văn U, bà Huỳnh Thị Kim L là những người có năng lực hành vi dân sự...

Do bên bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo hợp đồng thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay của nguyên đơn là 150.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính tiền lãi: Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm số 0196442 ngày 18/10/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc- Thành phố Hồ Chí Minh, lãi xuất 1%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi tính từ ngày 18/10/2017 tạm tính đến ngày 18/7/2018 là 9 tháng x 01% x 150.000.000 = 13.500.000 đồng. Xét thấy, hai bên đã tự thỏa thuận về lãi suất khi ký hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi: 13.500.000 đồng

Từ những phân tích trên,

Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc và tiền lãi là 163.500.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 8.150.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 4.075.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 217; 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L liên đới trả cho ông Kiều Văn Q số tiền là **163.500.000** (một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 8.150.000 đồng.

Trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 4.075.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036981 ngày 11/07/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất